TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**
Số: 88/2019/QĐST - HNGĐ	*Quảng Xương, ngày 26 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 94/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2019 "Về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Nguyễn Sĩ D, sinh năm 1972;

Nơi cư trú: Thôn 2, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Chị Lê Thị Thùy D, sinh năm 1979;

Nơi cư trú: 56E, khu vực 5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An

HKTT: Thôn 2, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Sĩ D và chị Lê Thị Thùy D kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 10/12/2001 nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến khoảng năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm, không hòa hợp nhau trong cuộc sống, thường xuyên xảy cải vã nhau làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình cảm vợ chồng. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2016 cho đến nay, không

còn sự chăm sóc, quan tâm đến nhau. Nay anh, chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh và chị. Xét thấy việc thuận tình ly hôn giữa anh D và chị D là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án hòa giải đoàn tụ không thành nên công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Sĩ D và chị Lê Thị Thùy D có 02 con chung là Nguyễn Sỹ Anh T, sinh ngày 15/11/2004 và cháu Nguyễn Sỹ Anh K, sinh ngày 02/02/2009. Anh D và chị D thỏa thuận, anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Sỹ Anh T; chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Sỹ Anh K; anh D và Chị D không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy thỏa thuận của anh D, chị D và nguyện vọng của cháu K và cháu T là tự nguyện, đảm bảo được sự phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần cho con nên chấp nhận.

[3] Về tài sản: Anh Nguyễn Sĩ D và chị Lê Thị Thùy D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh D và chị D thỏa thuận, anh D nộp toàn bộ lệ phí ly hôn theo quy định của pháp luật. Xét thấy thỏa thuận của anh chị là phù hợp, tự nguyện nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (18/4/2019), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Sĩ D và chị Lê Thị Thùy D.

- Về con chung: Anh Nguyễn Sĩ D và chị Lê Thị Thùy D có 02 con chung là cháu Nguyễn Sỹ Anh T, sinh ngày 15/11/2004 và cháu Nguyễn Sỹ Anh K, sinh ngày 02/02/2009. Anh Nguyễn Sĩ D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Sỹ Anh T; chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Sỹ Anh K; anh D và Chị D không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung . Anh D và chị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh D và chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Sĩ D nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng Anh đã nộp 300.000 (ban trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số

AA/2016/0001530 ngày 18/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- UBND thị trấn V, huyện V;
- UBND xã Q, huyện Q;
- UBND thị trấn Đ, huyên Đ;
- Chi cục THA huyện Quảng Xương;
- Lưu hs.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Dung